

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAKRÔNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST  
Ngày 29/3/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

*- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Vĩnh Mỹ.*

*Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Sơn  
- Bà Lê Thị Tây Nguyên.*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhật Tân - Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**Hồ Văn H** - Sinh ngày: 01/01/1996; Giới tính: Nam; nơi sinh: Quảng Trị. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Vân Kiều; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; con ông Hồ Văn T, sinh năm 1960 và bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1962; vợ Hồ Thị T1, sinh năm 2003 và 02 người con, con lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023; cùng cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/12/2023 đến ngày 17/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” và “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đại N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Có mặt.*

*- Nguyên đơn dân sự: Ban Q, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công T2 – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền ông Bùi Văn T3 – Phó Giám đốc - Có mặt.*

*- Người làm chứng: Ông Hồ Văn L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.*

*- Người phiên dịch: Ông Trần Quốc T4; nơi cư trú: Khóm K, thị trấn K, huyện*

Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu tìm đất rừng để làm nương rẫy phát triển kinh tế cho gia đình. Khoảng thời gian cuối tháng 01/2023, Hồ Văn H đã thuê Hồ Văn L là người cùng thôn cùng đi vào khu vực rừng ở lô 15c, khoảnh 2 tiểu khu F thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện Đ sử dụng rựa, máy cưa xăng tiến hành luống phát các bụi cây, dây leo và chặt, cưa hạ cây rừng trong thời gian 03 ngày liên tục để lấy đất làm nương rẫy. Tiền công Hồ Văn H trả cho Hồ Văn L trong 03 ngày là 450.000đồng.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp ngày 25/4/2023, của Giám định viên tư pháp Phan Quốc Trung – Chi cục Kiểm lâm tỉnh Q kết luận: Địa điểm khu vực rừng bị chặt phá là lô 15c, khoảnh 2, tiểu khu F, thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị:

- Diện tích bị chặt phá là 4.780 m<sup>2</sup>
- Chủ quản lý: Ban Q.
- Phân loại rừng theo mục đích sử dụng: Rừng phòng hộ.
- Phân loại rừng theo nguồn gốc hình thành: Rừng tự nhiên thứ sinh, núi đất, lá rộng thường xanh.
- Trạng thái lô rừng: Rừng nghèo kiệt (trữ lượng bình quân: 46,056 m<sup>3</sup>/ha).
- Trữ lượng của diện tích rừng bị phá: 22,015 m<sup>3</sup>.

Tại Bản kết luận định giá số 19/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 125 cây gỗ nhóm V, VI, VII bị cưa hạ có khối lượng 27,581 m<sup>3</sup> và 10 ster củi, tương đương 07 m<sup>3</sup> có tổng giá trị là 56.468.000 đồng.

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Văn H về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước số tiền 56.468.000 đồng giá trị thiệt hại rừng, nhưng được tính trừ 15.000.000 đồng đã nộp bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đối với số lượng gỗ, củi bị chặt phá khu vực rừng chưa thu hồi, kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, tổ chức bảo vệ thu hồi theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như trong hồ sơ thể hiện; người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 tình tiết “Ông nội bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương người có công”, xử phạt bị cáo Hồ Văn H mức hình phạt tù khởi điểm Kiểm sát viên đề nghị, cho hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đ: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Vào giữa tháng 01 năm 2023, bị cáo Hồ Văn H thuê Hồ Văn L cùng bị cáo đi đến khu vực rừng phòng hộ ở lô 15c, khoảnh 2 tiểu khu F thuộc địa phận thôn C, xã Đ được giao cho Ban Q, tỉnh Quảng Trị quản lý bảo vệ, dùng rựa luống phát cây bụi, dây leo và dùng cưa máy xăng cưa hạ cây rừng, trên diện tích là 4.780m<sup>2</sup> để lấy đất làm rẫy đã xâm hại vào “Rừng phòng hộ”. Gây thiệt hại về cây rừng bị chặt phá trên diện tích 4.780m<sup>2</sup> với giá trị lâm sản gỗ, củi bị chặt phá trị giá 56.468.000 đồng

Hành vi của bị cáo Hồ Văn H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định :

1. “*Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc các trường hợp ... thì bị phạt tiền...cải tạo không giam giữ... phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) *Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông đến dưới 7.0000 mét vuông*”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, gây thiệt hại đối với tài nguyên

rừng, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật hạn chế, để có thêm đất canh tác phục vụ nhu cầu cuộc sống nên đã phạm tội. Sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường 15 triệu đồng thiệt hại do mình gây ra và bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm trách nhiệm hình sự. Mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo để tự cải tạo, giáo dục tại địa phương, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS với tình tiết “Ông nội bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương người có công” không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Hồ Văn H, tại Lệnh số 05/2024/HSST-LCĐKNCT, ngày 07/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

Đối với Hồ Văn L được bị cáo thuê luồng phát các bụi cây nhỏ và dây leo hoàn toàn không biết việc bị cáo cưa hạ huỷ hoại rừng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt phá huỷ hoại rừng phòng hộ gây thiệt hại 125 cây gỗ, có khối lượng 27,581 m<sup>3</sup> và 10 ster củi, tương đương 07 m<sup>3</sup> trên diện tích 4.780 m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ do Ban Q- Đakrông, tỉnh Quảng Trị quản lý bảo vệ gây thiệt hại về giá trị về rừng là 56.468.000 đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường, thu nộp vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền thiệt hại theo kết quả định giá nhưng được tính trừ 15 triệu đồng đã nộp bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng 27,581m<sup>3</sup> gỗ và 10 ster củi còn tại hiện trường rừng giai đoạn điều tra chưa tiến hành thu hồi, giao cho Ban Q- Đakrông, tỉnh Quảng Trị thực hiện lập đề án tận thu theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; khoản 1 Điều 48; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội “*Hủy hoại rừng*”, xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án 29/3/2024.

Giao bị cáo Hồ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Văn H phải bồi thường thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 56.468.000 đồng, nhưng được tính trừ 15.000.000 đồng đã nộp bồi thường theo Biên lai thu tiền số BLTT/2023/0000052 ngày 31/01/2024 và Biên lai thu tiền số BLTT/2023/0000006 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 41.468.000 (*Bốn mươi một triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường thu nộp vào ngân sách Nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Vĩnh Mỹ**

